



- Khí thải thấp

Shell Rimula R4 L 15W-40

Dầu động cơ diesel tải nặng

Shell Rimula R4 L sử dụng công nghệ phụ gia “SAPS thấp” để bảo vệ các động cơ khí thải thấp hoạt động dưới điều kiện khắc nghiệt. Dầu giúp cải thiện khả năng kiểm soát mài mòn và tạo cặn, chống phân hủy dưới nhiệt độ cao được cải thiện so với các loại dầu trước đây.



Các tính năng & lợi ích

- **Đơn giản hóa nhu cầu lưu kho**
Shell Rimula R4 L được chấp thuận bởi nhiều OEM, giúp đơn giản hóa việc lưu kho sử dụng cho đoàn xe có nhiều loại động cơ của các Nhà sản xuất khác nhau.
- **Hệ thống phát thải thấp**
Công thức tro thấp tiên tiến giúp kiểm soát việc tắc hoặc nhiễm độc các thiết bị xử lý khí xả, duy trì mức phát thải của xe theo quy định và tiết kiệm nhiên liệu.
- **Giảm các chi phí vận hành**
Shell Rimula R4 L được pha chế với hệ phụ gia tăng cường kiểm soát acid giúp các chủ đoàn xe đạt được chu kỳ thay dầu tối đa.
- **Bảo vệ chống mài mòn vượt trội**
Được chứng minh qua hàng triệu km sử dụng của khách hàng, Shell Rimula R4 L cung cấp khả năng chống mài mòn cao hơn đáng kể so với các loại dầu thế hệ trước, giúp kéo dài hiệu năng và tuổi thọ động cơ.

Các ứng dụng chính



- **Các ứng dụng công trường**
Thích hợp sử dụng trong các ứng dụng xây dựng và nông nghiệp, thậm chí cả khi dùng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh cao, các động cơ diesel tải trọng nặng khí thải thấp.
- **Các động cơ diesel tải nặng và tải khắc nghiệt**
Shell Rimula R4 L đáp ứng mọi yêu cầu của các Nhà chế động cơ chủ chốt ở Châu Âu và Bắc Mỹ đối với các ứng dụng khí thải thấp.

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- API CK-4, CJ-4, CI-4 Plus, CI-4, CH-4, SN
- ACEA E7, E9, E11
- Allison TES-439
- Caterpillar ECF-3, ECF-2
- Cummins CES 20086, 20081
- Detroit Fluids Specification 93K222, 93K218
- Deutz DQC III-10 LA
- MAN M 3775
- DTFR 15C100
- MTU Category 2.1
- JASO DH-2
- Iveco T2 E7 (đáp ứng yêu cầu)
- Volvo VDS-4.5
- MACK EO-S 4.5, EO-O Premium Plus
- Renault Truck RLD-3
- CNH MAT 3521, 3522 (đáp ứng tiêu chí kỹ thuật)
- Ford WSS-M2C171-F1

Để có danh sách đầy đủ các chấp thuận và khuyến nghị, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất			Phương pháp	Shell Rimula R4 L 15W-40
Độ nhớt động học	@40°C	mm ² /s	ASTM D445	115
Độ nhớt động học	@100°C	mm ² /s	ASTM D445	15.3
Chỉ số độ nhớt			ASTM D2270	139
Khối lượng riêng	@15°C	kg/l	ASTM D4052	0.876
Tro Sunphat		% maximum	ASTM D874	1.0
Trị số kiềm tổng		mg KOH/g	ASTM D2896	10
Điểm chớp cháy (COC)		°C	ASTM D92	236
Điểm đông đặc		°C	ASTM D97	-35

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

▪ Sức khỏe và An toàn

Shell Rimula R4 L 15W-40 không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe hoặc an toàn khi sử dụng đúng theo ứng dụng khuyến cáo và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bảng dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng được cung cấp từ <http://www.epc.shell.com>

▪ Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

▪ Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.